TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **141**/2023/HS-PT
Ngày: 21 - 7 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Quốc Thiện**.
Các Thẩm phán: Ông **Bùi Xuân Liêm**;
Bà **Lê Thị Anh Đào**.
- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Phương Thảo** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Hữu Quân** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 101/2023/TLPT-HS ngày 05 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo Thạch Thị Xà M. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2023/HS-ST ngày 21 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

- *Bị cáo có kháng cáo:* **Thạch Thị Xà M**; sinh năm 1984 tại V, Sóc Trăng; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: tổ I, thôn N, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Khơ me; tôn giáo: không; giới tính: nữ; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: 6/12; con ông Thạch P và bà Trần Thị M1 (đều đã chết); chồng: Đặng Ngọc V, sinh năm 1983; có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án; tiền sự: không; bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thạch Thị Xà M vay tiền của Nguyễn Hữu N (trú: phường Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa) nhưng không có tiền trả nợ nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để lấy tiền trả nợ. Trong khoảng thời gian từ tháng 7 năm 2022 đến tháng 8 năm 2022, Thạch Thị Xà M đã trộm cắp tài sản của gia đình bà Nguyễn Thị T (là mẹ chồng) 05 lần, trong đó: lấy trộm của bố, mẹ chồng là bà Nguyễn Thị T và ông Đặng Ngọc T1 03 lần, lấy trộm của em chồng là chị Đặng Thị Thu H 02 lần, cụ thể như sau:

Lần 1: khoảng 01 giờ ngày (không xác định) giữa tháng 7 năm 2022, lợi dụng lúc cả nhà ngủ, cửa tủ bàn thờ trong nhà không có khóa, Thạch Thị Xà M mở tủ bàn thờ lấy hộp nhựa hình trụ tròn đựng trong bọc túi vải màu đỏ. Sau khi mở hộp nhựa ra, M thấy 06 khâu vàng (nhẫn vàng) của bà Nguyễn Thị T và ông Đặng Ngọc T1, M

trộm cắp 03 khâu vàng, loại vàng: 9999, gồm: 01 khâu có trọng lượng 01 chỉ, 02 khâu có trọng lượng mỗi khâu 02 chỉ. 03 khâu còn lại M bỏ lại vào trong hộp nhựa và để lại vị trí cũ. Sáng ngày hôm sau, M đến Hiệu vàng L (chủ tiệm: chị Bùi Thị Bảo N1) bán số vàng trên được 25.500.000 đồng. Sau khi bán xong, M nhiều lần đến Trung tâm V2 chi nhánh huyện T, tiệm điện thoại Anh H (do anh Võ Văn H1 làm chủ) và nhờ một số người (không rõ họ tên, địa chỉ) chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng của M, số tài khoản: 040078880051, Ngân hàng S. Sau đó, M nhiều lần dùng tài khoản ngân hàng của mình chuyển tiền trả nợ cho Nguyễn Hữu N qua tài khoản ngân hàng số: 0899474746, Ngân hàng M2 của Nguyễn Hữu N.

Lần thứ 2: Cách lần thứ nhất 02 ngày, tương tự như lần trên, lợi dụng lúc cả nhà ngủ, M tiếp tục mở tủ bàn thờ lấy hộp nhựa hình trụ tròn đựng trong bọc túi vải màu đỏ. Sau khi mở hộp nhựa ra, M lấy hết 03 khâu vàng còn lại của vợ chồng bà T, ông T1 (loại vàng: 9999, mỗi khâu vàng có trọng lượng 01 chỉ), còn hộp nhựa Mọl để lại vị trí cũ. Sáng ngày hôm sau, M đến Hiệu vàng Lài bán 03 khâu vàng trên được 15.300.000 đồng. Sau khi bán xong, M tiếp tục nhiều lần nộp tiền vào tài khoản ngân hàng của M để chuyển tiền trả nợ cho Nguyễn Hữu N.

Lần 03: khoảng 01 giờ ngày (không xác định) trong tháng 8 năm 2022, lợi dụng lúc cả nhà ngủ, M tìm kiếm tài sản trong túi xách của chị Đặng Thị Thu H thì phát hiện có 03 khâu vàng (nhẫn vàng), 01 sợi dây chuyền vàng được đựng trong hộp nhựa màu đỏ, M lấy 02 khâu vàng, loại vàng: 9999, một khâu có trọng lượng 01 chỉ, 01 khâu có trọng lượng 0,5 chỉ. Sáng ngày hôm sau M đến Hiệu vàng L1 (chủ tiệm: anh Võ Đình Duy H2) bán số vàng trên được 7.500.000 đồng. Sau khi bán xong, M nhiều lần nộp tiền mặt vào tài khoản ngân hàng của M để chuyển tiền trả nợ cho Nguyễn Hữu N.

Lần 4: Tương tự như các lần trên, cách lần thứ ba 02 ngày, vào khoảng 01 giờ, lợi dụng lúc cả nhà ngủ, M tiếp tục trộm cắp 01 khâu vàng, loại vàng: 18K và 01 sợi dây chuyền, loại vàng 18K còn lại đựng trong hộp nhựa màu đỏ trong túi xách của chị Đặng Thị Thu H. Đến sáng ngày hôm sau, M đến Hiệu vàng D (chủ tiệm: anh Nguyễn Vương V1) bán số tài sản trên được 4.200.000 đồng. Sau khi bán xong, M nhiều lần nộp tiền mặt vào tài khoản ngân hàng của M để chuyển tiền trả nợ cho Nguyễn Hữu N.

Lần thứ 5: Vào khoảng 07 giờ ngày (không xác định) trong tháng 8 năm 2022, M lợi dụng cả nhà không có ai ở nhà nên M tìm kiếm tài sản trong nhà để trộm cắp. Trong lúc tìm kiếm, M phát hiện trên đầu giường của bà Nguyễn Thị T có 01 cái ví nhỏ, bên trong có 3.800.000 đồng. Mọl lấy hết số tiền này, để ví lại vị trí cũ. Sau đó, M nhiều lần nộp tiền mặt vào tài khoản ngân hàng của M để chuyển tiền trả nợ cho Nguyễn Hữu N.

Sau khi nhiều lần trộm cắp tài sản, sợ gia đình nhà chồng phát hiện M trộm cắp tài sản nên M đến Tiệm B (chủ tiệm: chị Phạm Thị Phương T2) mua 06 khâu vàng giả với giá 170.000 đồng rồi đem về nhà lén lút bỏ vào trong hộp nhựa đựng vàng trong tủ bàn thờ của vợ chồng bà Nguyễn Thị T. Đến ngày 03/9/2022, vợ chồng bà Nguyễn Thị T đi bán vàng tại tiệm V3 thì tiệm V3 xác nhận là số vàng này là vàng giả nên ông Đặng Ngọc T1 trình cáo Công an xã B, huyện T và giao nộp 06 khâu kim loại màu vàng cho Công an xã B tạm giữ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 49/LK-HĐĐG, ngày 03/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện T kết luận:

- 06 khâu vàng 9999, tổng trọng lượng 8 chỉ, có giá trị: 8 x 5.100.000 đồng = 40.800.000 đồng;

- 01 khâu vàng 9999, tổng trọng lượng 01 chỉ, có giá trị: 1 x 5.100.000 đồng = 5.100.000 đồng;

- 01 khâu vàng 9999, tổng trọng lượng 0,5 chỉ, có giá trị: 0,5 x 5.100.000 đồng = 2.550.000 đồng;

- 01 khâu vàng 18K (vàng tây) trọng lượng 0,5 chỉ, có giá trị: 0,5 x 2.700.000 đồng = 1.350.000 đồng;

- 01 sợi dây chuyền vàng 18K (vàng tây) trọng lượng 1,5 chỉ, có giá trị: 1,5 x 2.700.000 đồng = 4.050.000 đồng;

Tổng cộng: 53.850.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 1435/KL-KTHS ngày 14/10/2022 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: 06 chiếc nhẫn bằng kim loại, màu vàng, ký hiệu từ số 01 đến 06 gửi giám định đều là hợp kim của đồng (Cu), kẽm (Z), niken (N).

Với nội dung vụ án như trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2023/HS-ST ngày 24/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam đã quyết định:

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017)*. Xử phạt bị cáo Thạch Thị Xà M 15 *(Mười lăm)* tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 27/4/2023, bị cáo Thạch Thị Xà M có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Thạch Thị Xà M về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ và đúng pháp luật. Đồng thời, đã xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để làm căn cứ xử phạt bị cáo 15 tháng tù, mức án thấp dưới khung hình phạt mà điều luật quy định là có cơ sở pháp luật, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, không phát sinh tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận, xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Thạch Thị Xà M có đơn kháng cáo theo đúng quy định tại các Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên kháng cáo của bị cáo là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Thạch Thị Xà M khai nhận: Vì mục đích có tiền để trả nợ nên vào khoảng thời gian tháng 7 đến tháng 8 năm 2022, lợi dụng sự sơ hở của bị hại và lòng tin của những người trong gia đình; tại nhà của của bà Nguyễn Thị T, bị cáo đã 05 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bà Nguyễn Thị T, ông Đặng Ngọc T1 *(là ba, mẹ chồng của bị cáo)* và chị Đặng Thị Thu H *(là em chồng của bị cáo)*; trong đó trộm cắp của ba, mẹ chồng 03 lần, trộm cắp của em chồng 02 lần gồm 09 khâu vàng, 01 sợi dây chuyền vàng có giá trị 53.850.000 đồng và số tiền 3.800.000 đồng. Tổng số tiền trộm cắp là: 57.650.000 đồng.

[3] Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ được cơ quan điều tra chứng minh có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi 05 lần lén lút chiếm đoạt tài sản của những người bị hại, có tổng giá trị theo kết luận định giá là 57.650.000 đồng nên Bản án hình sự sơ thẩm số **20**/2023/HS-ST ngày 21 tháng 4 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam đã kết án bị cáo Thạch Thị Xà M về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Thạch Thị Xà M, thì thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra; áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và áp dụng thêm Điều 54 của Bộ luật Hình sự để làm căn cứ xử phạt bị cáo Thạch Thị Xà M 15 tháng tù, mức án thấp dưới khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có cơ sở pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, không phát sinh tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới và xét thấy mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp, không nặng nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

[5] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Thạch Thị Xà M phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Thạch Thị Xà M, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

Áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51;

điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017)*. Xử phạt: Bị cáo **Thạch Thị Xà M 15** *(Mười lăm)* tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2. Bị cáo Thạch Thị Xà M phải chịu **200.000** đồng *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 21/7/2023).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Quốc Thiện

Nơi nhận:
- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Quảng Nam;
- Phòng HSNV Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa Hình sự.